TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 199/2024/HS-ST Ngày 20-9-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Tống Văn Tâm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2024/QĐXXST-HS ngày 09/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1991 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp X, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị S1 (không rõ năm sinh); có vợ tên Phạm Thị L, sinh năm 1989; có hai con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

2. Trần Văn T1, sinh năm 1991 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X, sinh năm 1975 và bà Trần Thị T2, sinh năm 1977; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L1, sinh năm 1989; có 04 anh em; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/3/2012, bị Toà án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/7/2012, về phần án phí Cơ quan thi hành án dân sự thành phố T xác

định chưa thụ lý phần án phí hình sự sơ thẩm theo bản án số 57 ngày 23/3/2012; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/11/2023, Công an phường T tiến hành kiểm tra hành chính trên địa bàn phường theo Công lệnh tuần tra, kiểm tra số 112 ngày 08/11/2023. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường T tiến hành kiểm tra hành chính tại cư xá T thuộc tổ F, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Qua kiểm tra phòng số 01 của cư xá T, phát hiện bị cáo Nguyễn Thanh S và bị cáo Trần Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đồ vật liên quan gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa 03 gói hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, Công an phường T chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Công an phường T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương tiến hành thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J4 của Nguyễn Thanh S; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15, màu đen của Trần Văn T1.

Tại Bản kết luận giám định số 615/KL-KTHS ngày 15/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể trong 03 gói nylon thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh S và Trần Văn T1 là ma túy, khối lượng 0,2404 gam, loại Methamphetamine.

Qúa trình điều tra xác định các bị cáo Nguyễn Thanh S và Trần Văn T1 thực hiện hành vi phạm tội cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Thanh S và Trần Văn T1 đều nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine. Vào khoảng 15 giờ ngày 08/11/2023, Nguyễn Thanh S gọi điện cho Trần Văn T1 rủ góp mỗi người 200.000 đồng mua ma túy sử dụng, T1 đồng ý, T1 nói với S ứng trước tiền của S để mua ma túy, khi nào nhận lương T1 trả lại thì S đồng ý. Sau đó, S sử dụng điện thoại gọi điện cho đối tượng tên T3 (không rõ lai lịch) để mua ma túy với số tiền 400.000 đồng, T3 nghe máy và đồng ý bán cho bị cáo S, T3 hẹn giao ma túy cho bị cáo S tại phòng trọ của bị cáo S. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, đối tượng T3 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi đến phòng trọ của bị cáo S và giao cho bị cáo S 01 túi nylon bên trong chứa 03 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng, bị cáo S nhận lấy ma túy và đưa cho đối tượng Tính số tiền 400.000 đồng. Sau khi có ma túy, bị cáo S gọi điện thông báo cho bị cáo T1 biết và kêu bị cáo T1 cùng về sử dụng ma túy. Khi bị cáo T1 về đến phòng trọ thì bị cáo S lấy 01 gói nylon chứa ma túy trong tổng số ma túy vừa mua được ra cắt lấy ½ gói ma túy đổ vào bộ dụng cụ, số ma túy còn lại bị cáo S để ở trên võng. Lúc này, bị cáo S và T1 thay phiên nhau sử dụng. Ngoài ra, trước ngày 08/11/2023, bị cáo Nguyễn Thanh S và Trần Văn T1 đã 02 lần góp tiền mua ma túy và về cùng sử dụng chung tại phòng số 1 cư xá T thuộc tổ F,

khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, lần thứ nhất vào khoảng tháng 8/2023, lần thứ hai vào khoảng tháng 9/2023.

Tại cáo trạng số 206/CT-VKSTU ngày 15 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S và Trần Văn T1 về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo điểm a khoản 2 Điều 255 và Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S và bị cáo Trần Văn T1 mức án từ 07 đến 08 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bì thư được niêm phong chứa mẫu ma tuý còn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu S2 J4 của bị cáo Nguyễn Thanh S và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15, màu đen của bị cáo Trần Văn T1, hai bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với đối tượng bán ma tuý cho bị cáo Nguyễn Thanh S hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 08/11/2023, tại phòng số 1 cư xá T thuộc tổ F, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thanh S và bị cáo Trần Văn T1 góp mỗi người 200.000 đồng mua ma túy để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Nguyễn Thanh S lấy ma túy đổ vào bộ dụng cụ và cùng sử dụng với bị cáo T1, số ma túy còn lại

hai bị cáo cất giữ để tiếp tục sử dụng. Tại bản kết luận giám định xác định số ma túy thu giữ của các bị cáo là ma túy, khối lượng 0,2404 gam, loại Methamphetamine. Ngoài ra, trước ngày 08/11/2023, bị cáo Nguyễn Thanh S và bị cáo Trần Văn T1 đã 02 lần góp tiền mua ma túy và về cùng sử dụng chung tại phòng số 1 cư xá T thuộc tổ F, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, lần thứ nhất vào khoảng tháng 8/2023, lần thứ hai vào khoảng tháng 9/2023.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh S và bị cáo Trần Văn T1 góp tiền mua ma tuý về cất giấu cùng sử dụng từ hai lần trở lên đã đủ yếu tố cấu thành Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo điểm a khoản 2 Điều 255 và Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 206/CT-VKSTU ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thanh S là người đề xuất, bỏ tiền và trực tiếp liên hệ mua ma tuý nên khi quyết định hình phạt, mức hình phạt của bị cáo S sẽ phải chịu cao hơn bị cáo T1.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thanh S có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Trần Văn T1 đã từng bị Toà án xét xử.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Xét 01 bì thư được niêm phong chứa mẫu ma tuý còn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Xét 01 điện thoại di động hiệu S2 J4 của bị cáo Nguyễn Thanh S và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15, màu đen của bị cáo Trần Văn T1, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Xét đối tượng bán ma tuý cho bị cáo Nguyễn Thanh S hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S và bị cáo Trần Văn T1 phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

1.1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù về T4 tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (C) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2023.

1.2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 07 (B) năm tù về T4 tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (T5) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong kí hiệu 615/PC09 chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu S2 J4 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Nguyễn Thanh S và bị cáo Trần Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (02);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (01);
- VKSND TP Tân Uyên (01);
- Công an TP Tân Uyên (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết